TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày 18/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Năm .
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân và bà Lê Thị Thơm.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 04/4/2018 đối với các bị cáo sau:

1. **Đỗ Đình L, sinh năm 1990**.
Nơi cư trú: thôn B, xã Ng, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình Th và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.
2. **Nguyễn Duy H, sinh năm 1998**.
Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Hư và bà Đào Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06/02/2018, tại khu vực cổng chào thuộc địa phận thôn Ng, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh lực lượng công an huyện Y phối hợp với Công an thị trấn Ch bắt quả tang Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc, L và H khai đó là ma túy đá vừa mua về để

sử dụng. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon nhỏ màu trắng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 278/KLGĐ - PC54 ngày 07/02/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,1926 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine".

Bản Cáo trạng số 32/CTr - VKSYP ngày 29/3/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H là anh em quen biết nhau và đều sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2018, L gặp H ở thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang và L rủ H chung tiền đi mua ma túy đá về để sử dụng, H đồng ý và đưa cho L 150.000đ để chung tiền mua ma túy cùng L. Sau đó, L và H bắt taxi của một người không quen biết đi xuống thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy. Đến khu vực cổng chào huyện Y thì L và H xuống xe đi bộ. Tại đây, L và H gặp một người đàn ông không quen biết, L hỏi mua ma túy đá của một người đàn ông đó là 300.000đ, người đàn ông đó đưa lại cho L 01 túi nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, L cầm rồi cho vào túi quần phía trước bên phải của L đang mặc, còn người đàn ông đó đi đâu L và H không biết. Khi L và H đang chờ để bắt taxi về thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của L 1 gói nilon nhỏ màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng.

Ông Phạm Văn Ph và anh Nguyễn Trung D - Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại cơ quan điều tra (CQĐT) có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06/02/2018, ông Ph và anh D có việc đi qua khu vực cổng chào huyện Y thì thấy lực lượng công an đang tiến hành kiểm tra Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H và thấy lực lượng công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải L đang mặc 01 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. L và H khai đó là ma túy đá mới mua để sử dụng. Lực lượng công an niêm phong túi nilon đó và đưa L và H về trụ sở giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà đã khẳng định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06/02/2018, Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1926 gam Methamphetamine nên giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều BLHS; Điều 106 BLTTHS (Riêng Lâm áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) tuyên phạt Đỗ Đình L 14-16 tháng tù, Nguyễn Duy H từ 14-16 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên toà.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên toà thể hiện: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06/02/2018 tại khu vực cổng chào huyện Y, Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1926 gam Methamphetamine để sử dụng. Do vậy đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải có tổ chức và khối lượng cất giữ trái phép là 0,1926 gam Methamphetamine để sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo L là người chủ động rủ H góp tiền mua ma túy đá về sử dụng nên lâm giữ vai trò hơn H.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo từ trước đến nay chưa có sai phạm gì, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Riêng L có thời gian phục vụ trong quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất của vụ án thấy cần buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục.

Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về nguồn gốc số ma túy: L và H khai mua của người đàn ông ở khu vực cổng chào huyện Y nhưng không biết tên, tuổi cũng như địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên CQĐT không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

* Về vật chứng: CQĐT thu giữ 0,1926 gam Methamphetamine, qua giám định khối lượng còn lại sau giám định là 0,1074 gam. Đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, giá trị sử dụng không có nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đỗ Đình L và Nguyễn Duy H đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật THADS.

Phạt: Đỗ Đình L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/02/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2018) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 329 BLTTHS; Điều 26 Luật THADS

Phạt: Nguyễn Duy H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2018) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

* *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 0,1074 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

* *Về án phí*: L, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 LTHADS.

Nơi nhận :
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS, CA, THADS huyện;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Lương Đức Năm